

BÀI 8: TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI CÁC NƯỚC CHÂU Á

A. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu rõ tình hình phát triển các ngành kinh tế ở các nước và vùng lãnh thổ châu Á.
- Thấy rõ xu hướng phát triển hiện nay của các nước và vùng lãnh thổ của châu Á: ưu tiên phát triển công nghiệp, dịch vụ và nâng cao đời sống

B. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG TỰ HỌC:

1. NÔNG NGHIỆP:

Hoạt động 1: Quan sát lược đồ hình 8.1 và kiến thức đã học, hãy trả lời các câu hỏi sau:



Hình 8.1. Lược đồ phân bố các cây trồng, vật nuôi ở châu Á

- *Kê tên các loại cây trồng, vật nuôi chủ yếu ở các khu vực theo mẫu bảng?*

Khu vực	Khí hậu	Cây trồng	Vật nuôi
Đông Á, Đông Nam Á, Nam Á
Tây Nam Á và các vùng nội địa

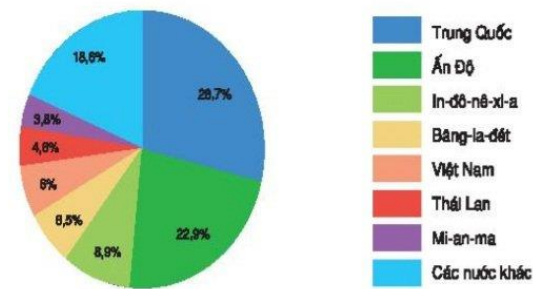
- *Em có nhận xét gì về sự phát triển của cây trồng và vật nuôi của mỗi khu vực?*

- *Tại sao hai khu vực này có cây trồng và vật nuôi khác nhau?*

Hoạt động 2: *Tìm hiểu thông tin trong SGK và điền vào chỗ trống:*

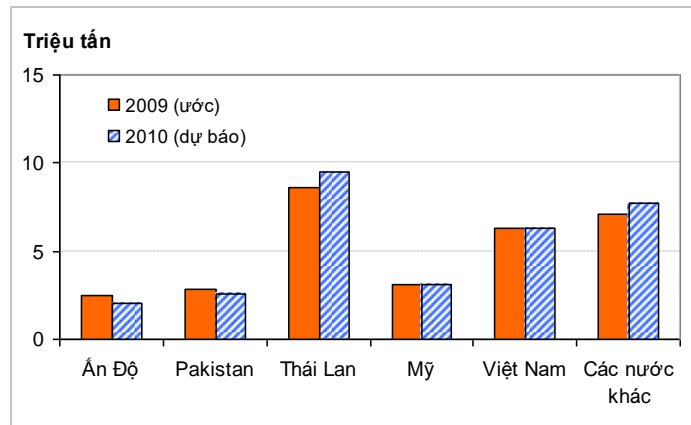
- Ở châu Á loại cây.....là quan trọng nhất
- Châu Á chiếm sản lượng lúa gạo toàn thế giới.
- Châu Á chiếm sản lượng lúa mì toàn thế giới

Hoạt động 3: Quan sát biểu đồ 8.2 cho biết:



Hình 8.2. Biểu đồ tỉ lệ sản lượng lúa gạo của một số quốc gia châu Á so với thế giới (%) năm 2003

- Những nước nào ở châu Á sản xuất nhiều lúa gạo và tỉ lệ so với thế giới là bao nhiêu?



Quan sát biểu đồ trên cho biết:

- Nước nào xuất khẩu lúa gạo đứng đầu và thế hai thế giới?
- Tại sao Trung Quốc, Ấn Độ là nước sản xuất nhiều lúa gạo nhưng không phải là nước xuất khẩu gạo lớn nhất thế giới?

Tóm lại:

- Sự phát triển nông nghiệp ở châu Á không đồng đều.
- Hai khu vực khí hậu gió mùa và lục địa có cây trồng, vật nuôi khác nhau.
- Sản xuất lương thực giữ vai trò quan trọng nhất
- Thành tựu:
 - + Chiếm 93% sản lượng lúa gạo và khoảng 39% sản lượng lúa mì thế giới (2003).
 - + Trung Quốc, Ấn Độ là những nước sản xuất nhiều lúa gạo.
 - + Thái Lan, Việt Nam là những nước xuất khẩu gạo đứng thứ nhất, thứ hai thế giới

2. CÔNG NGHỆ:

Hoạt động 1: Dựa vào kiến thức trong SGK em hãy:

- Kể tên các ngành công nghiệp ở Châu Á? Các ngành đó phát triển ở những quốc gia nào?

.....

.....

.....

- Nhận xét về trình độ phát triển công nghiệp giữa các quốc gia?

Hoạt động 2: Dựa vào bảng 8.1. sản lượng khai thác than và dầu mỏ một số nước châu Á năm 1998 cho biết:

Bảng 8.1. Sản lượng khai thác than và dầu mỏ ở một số nước châu Á năm 1998

Quốc gia	Sản lượng than (triệu tấn)		Sản lượng dầu mỏ (triệu tấn)	
	Khai thác	Tiêu dùng	Khai thác	Tiêu dùng
Trung Quốc	1250	1228	161	173,7
Nhật Bản	3,6	132	0,45	214,1
In-đô-nê-xi-a	60,3	14	65,48	45,21
A-rập Xê-út			431,12	92,4
Cô-oét			103,93	43,6
Ấn Độ	297,8	312	32,97	71,5

- Những nước nào khai thác than và dầu mỏ nhiều nhất?

- Những nước nào sử dụng các sản phẩm khai thác chủ yếu để xuất khẩu?

Tóm lại:

- Công nghiệp được ưu tiên phát triển.
- Sản xuất công nghiệp đa dạng nhưng phát triển chưa đều.

3. DỊCH VỤ:

- Dựa vào bảng 7.2 và kiến thức trong SGK, cho biết:
- Các nước có ngành dịch vụ phát triển.

- Mối quan hệ giữa tỉ trọng giá trị dịch vụ trong cơ cấu GDP với GDP theo đầu người của các nước châu Á?

- Vai trò của ngành dịch vụ đối với sự phát triển kinh tế-xã hội?

Tóm lại:

- Các hoạt động dịch vụ (giao thông vận tải, thương mại, bưu chính viễn thông, du lịch...) được các nước rất coi trọng.
- Nhật Bản, Xin-ga-po, Hàn Quốc là những nước có ngành dịch vụ phát triển cao.